

Số: 27/2009/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí qua đò, qua phà trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN
(Từ ngày 07 đến ngày 09/12/2009)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002, của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006, hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2003/NQ-HĐND tỉnh ngày 11/12/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;

Sau khi xem xét Tờ trình số:3653/TTr-UBND ngày 17/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua đò, qua phà áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu tại kỳ họp thứ Mười chín, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua đò, qua phà trên địa bàn tỉnh Gia Lai như nội dung Tờ trình số 3653/TTr-UBND ngày 17/11/2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh, cụ thể:

A. Phạm vi áp dụng:

1. Đối tượng nộp phí: Bao gồm người và phương tiện tham gia giao thông, có nhu cầu sang sông, vận chuyển trên đường thủy nội địa.

2. Đối tượng được miễn thu phí:

2.1. Các đối tượng được miễn thu phí quy định tại tiết a, khoản 2, điều 14 Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

2.2. Các đối tượng sau:

- Người già neo đơn.
- Thương bệnh binh (có thẻ).
- Người tàn tật.

3. Đơn vị tổ chức thu phí:

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác có giấy phép đăng ký kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách thủy nội địa, được quyền thu phí qua đò, qua phà theo quy định của pháp luật.

B. Khung mức thu:

1. Khung mức thu:

STT	Đối tượng thu	Khung mức thu TT 97/2006/TT-BTC	Khung mức thu HĐND tỉnh (Nghị quyết 09/2003/NQ-HĐND)	Mức thu tối đa đề nghị
01	Hành khách	Tối đa không quá 5.000 đồng/người	- Không quá 5.000 đ/người lớn/lượt. - Không quá 3.000 đ/trẻ em/lượt.	- Tối đa không quá 5.000 đ/người lớn/lượt. - Tối đa không quá 3.000 đ/trẻ em/lượt.
02	Xe máy	Tối đa không quá 5.000đ/xe	Tối đa không quá 5.000đ/xe/lượt	Tối đa không quá 5.000đ/xe/lượt
03	Xe đạp	Tối đa không quá 5.000 đồng/xe	Tối đa không quá 5.000đ/xe/lượt	Tối đa không quá 3.000đ/xe/lượt
04	Hàng hoá có khối lượng từ 50 kg trở lên	Tối đa không quá 5.000 đồng/50kg	Không quy định	Tối đa không quá 5.000 đồng/50kg
05	Hàng hoá có khối lượng dưới 50 kg	Được tính như xe đạp, xe máy đi kèm với khách nhưng tối đa không quá 5.000đ/xe		Được tính như xe đạp, xe máy đi kèm với khách nhưng tối đa không quá 5.000đ/xe.
06	Đối với xe ô tô và các loại xe khác chưa được quy định ở trên	Không quy định	Không quy định	Mức thu tối đa không quá 150.000đ/lượt

2. Giao UBND tỉnh quyết định mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại điểm 1.

3. Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán phí:

a. Chứng từ thu phí: các tổ chức, cá nhân thu phí sử dụng biên lai thu phí hoặc vé có in sẵn mệnh giá do cơ quan Thuế phát hành và cấp vé đúng mệnh giá quy định cho người đi.

b. Quản lý và sử dụng phí:

Phí qua đò, qua phà là khoản thu thuộc Ngân sách Nhà nước, cơ quan trực tiếp quản lý thu được để lại 100% tổng số tiền phí thu để phục vụ công tác thu và quản lý, sử dụng số tiền phí thu được theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính.

c. Quyết toán phí:

Tổ chức, cá nhân thu phí phải niêm yết giá vé và thông báo công khai tại địa điểm thu phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính gồm: Tên phí, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu phí.

Điều 2. Bãi bỏ nội dung quy định về phí qua đò, qua phà quy định tại Nghị quyết số 09/2003/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quyết định và tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá IX, kỳ họp thứ Mười chín thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. *VP*

Nơi nhận :

- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Thủ tướng CP, VP Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP,
- Lưu: VT-HĐ (HL170).

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Thu